TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -------o0o-------

Bản án số: **528**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2020
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà ***Nguyễn Thị Phương Huyền***
Các Hội thẩm nhân dân: Ông ***Tạ Đức Minh;***
Bà ***Đặng Thị Nhác***
- Th ký ghi biên bản phiên toà: Ông ***Đặng Hoàng Phương*** *- Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.*
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:
Bà ***Nguyễn Thị Thanh Hương*** *- Kiểm sát viên.*

Ngày 19 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **317**/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **83**/2020/QĐXX-ST ngày 14/8/2020 và quyết định hoãn phiên toà ngày 31/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H** - sinh năm 1991 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*
Trú tại: Tổ 5, phường PĐ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
Bi đơn: Anh **Lê Quang P** - sinh năm 1987 *(Vắng mặt)*
Trú tại: 203, C15, tổ 27, phường ĐG, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày**: Chị và anh Lê Quang P xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có Đ ký kết hôn ngày 23/3/2010 tại UBND phường ĐG, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh Pc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống không phù hợp, anh P không quan tâm,có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng thường xảy ra xung đột. Bên cạnh đó, anh P có nhiều lời nói, hành vi và cách cư xử thể hiện không tôn trọng chị. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên can, hòa giải nhưng anh P không thay đổi,vợ chồng càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại tổ 5,

phường PĐ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội sinh sống từ năm 2018 và chính thức ly thân nhau từ năm 2018. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, kiên quyết xin ly hôn.

- Về con: Anh chị có 02 con chung là **Lê Hải Đ** – sinh ngày 04/12/2010 (Nam) và **Lê Hải P** – sinh ngày 21/01/2015 (Nam). Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Hải P và đồng ý để anh P được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Hải Đ. Chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Hiện chị là lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)/ tháng.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn là anh Lê Quang P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án làm việc nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời khai giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày. Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

*** Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Chị H và anh P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm,lối sống không phù hợp. Anh chị không tin tưởng và chia sẻ trách nhiệm với nhau trong cuộc sống gia đình mà mạnh ai nấy sống. Năm 2018, anh chị đã ly thân nhau và chị H có đơn xin ly hôn. Quá trình giải quyết tại tòa án,anh P không đến tòa thể hiện không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H và xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về con: Anh chị có 02 con chung là **Lê Hải Đ** – sinh ngày 04/12/2010 (Nam) và **Lê Hải P** – sinh ngày 21/01/2015 (Nam). Sau khi ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng của đương sự và của các cháu để giao chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Hải P, giao anh P được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Hải Đ. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1- Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Thu H xin ly hôn anh Lê Quang P có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống, ăn ở tại số 203, C15, tổ 27, phường ĐG, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Do vậy, việc chị H khởi kiện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai, yêu cầu về việc ly hôn nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn là anh Lê Quang P trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Toà án triệu tập nhiều lần nhng đều vắng mặt. Ngày 31/8/2020, Toà án mở phiên toà lần thứ nhất để xét xử vụ án nhưng anh P vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà để xét xử vào ngày 19/9/2020. Tại phiên toà ngày 19/9/2020, anh P tiếp tục vắng mặt, xét thấy đây là lần thứ hai anh P vắng mặt tại phiên toà không có lý do mặc dù đã đợc Toà án tống đạt hợp lệ, nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2- Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Quang P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào 23/3/2010 tại UBND phường ĐG, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không có sự hòa hợp trong cuộc sống hàng ngày, không nhường nhịn, quan tâm, chia sẻ trách nhiệm và bảo ban nhau nuôi dạy con cái. Đặc biệt giữa vợ chồng anh chị luôn nghi ngờ, ghen tuông, không có niềm tin, sự tôn trọng của nghĩa vợ chồng và sự chung thủy của nhau. Tình cảm vợ chồng mâu thuẫn và chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2018. Anh P cũng bỏ mặc không níu kéo nên vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ từ thời điểm này.

Quá trình giải quyết,mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến làm việc nhưng anh P không đến và không tham gia tố tụng để hòa giải hàn gắn đoàn tụ vợ chồng. Điều này cũng thể hiện việc anh P cũng đã từng bỏ mặc vợ, con dọn nhà ra ngoài ở mà không có biện pháp hàn gắn gia đình cũng như níu kéo tình cảm vợ chồng.

Xét thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh P đã kết thúc từ năm 2018 do mâu thuẫn trầm trọng, căng thẳng. Khả năng đoàn tụ không có,việc xin ly hôn của chị H đối với anh P là có căn cứ cần được chấp nhận.

- Về con: Anh chị có 02 con chung là **Lê Hải Đ** – sinh ngày 04/12/2010 (Nam) và **Lê Hải P** – sinh ngày 21/01/2015 (Nam).

Xét nguyên vọng nuôi con của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Anh chị có hai con chung là trai, sau khi ly thân, cháu Lê Hải P vẫn được mẹ chăm sóc, cháu Lê Hải Đ hiện vẫn đang sống cùng bố và ông bà nội. Để bảo đảm về điều kiện hoàn cảnh cũng như tránh xáo trộn đến tâm sinh lý của trẻ, Hội đồng xét xử thấy vẫn tiếp tục duy trì tình trạng sinh hoạt, ăn ở của các con anh chị như hiện nay là phù hợp với thực tế cũng như nguyện vọng của các đương sự. Do đó giao cháu Đ cho cho anh P nuôi dưỡng, giao cháu P cho chị H nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và công nợ chung, các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số **326**/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Lê Quang P.

Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Lê Quang P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 64, quyển số 01 ngày 23/3/2010 do UBND phường ĐG, quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp cho chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Quang P không còn giá trị pháp lý.

2. Về con: Xác định chị H và anh P có 02 con chung là **Lê Hải Đ** – sinh ngày 04/12/2010 (Nam) và **Lê Hải P** – sinh ngày 21/01/2015 (Nam). Giao chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Hải P. Anh P được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Hải Đ. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Các đương sự có quyền gặp gỡ và chăm sóc các con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và công nợ chung các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0016355** ngày 19/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngàyđược tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Phương Huyền

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường ĐG
(Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà